



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh Thi Ngọc Nga
Last Middle First

Current Address 127 Phở Thanh, Phở Tâm H Mỹ Tú - Soc Trảng H. Gray

Date of Birth 1943 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Lê Trung Ngà

Previous Occupation (before 1975) Cpt
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 4/75 To DEATH DATE: 11/78

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TỔ TƯỜNG TRÌNH THAY GIẤY KHAI TỬ?

Kính gửi: Bà Hội Trưởng Hội Bảo vệ Gia đình
Tư-nhân. Chính tại Việt Nam tại Hoa-kỳ

Kính thưa Bà.

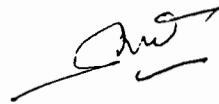
Tôi tên là: Huỳnh Thị Ngọc Nữ (gọi phụ) sinh
năm, 1943 tại Phú Tân Tỉnh Sóc Trăng là vợ Chính
Trực của Ông Lê Trung Ngự, Cấp bậc: Hai-rúy-
Chức vụ: Trưởng Phòng CTCT Tiểu khu Đaxuyên
sinh năm 1934 số-quân 134.147. KBC. 4853
bị bắt đi học tập cải tạo tại trại Vĩnh Quang
liều Vĩnh Phú sau 30-4-1975.

Từng lui đi học tập cải tạo tại trại Vĩnh-
Quang tỉnh Vĩnh Phú. Hôn Thiê-97 ATP 63 VQ.
Chúng tôi đã chết trong tù không biết lý do và
không được ban Chỉ-Huy trại cải tạo Vĩnh Quang
bảo tử. Nhờ tin tức anh em trong trại cho
hay chúng tôi đã chết vào ngày 94-11-1978
lúc 13 giờ.

Vậy thì làm sao này gửi đến Bà Hội-
Trưởng Hội Bảo vệ Gia đình tư-nhân, Chức vụ
Việt-Nam tại Mỹ cầu thiệp cho tôi và các con
được đi sang thăm cụ tại Hoa-kỳ như tiêu
chuan của Sĩ-quan Cải tạo ra trại

Kính xin Bà nhân nh-đây lòng Thấu
lòng và biết rõ của tôi.

Phú Tân, ngày 20 Tháng 9 năm 1989



Gọi phụ: Huỳnh Thị Ngọc Nữ.

Hồ Sơ Hình Kern

1. - Tổ Tổng Trình thay Giấy Khai tử² (4 Bản²).
2. - Đơn (4 Bản²)
3. - Hôn Thu' (4 Bản²)
4. - Hộ Khâu² (4 Bản²)
5. - Khai sanh (Mỗi người²) (4 Bản²)
6. - Mỗi người² (4 Bản²)
Lê Trung Ngườ² (4 Tam² hình)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.#

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGŨ

TRUNG

LE

Last

Middle

First

Current Address:

127 Phũ Thành Street, Phũ Tâm, Mỹ Tú Huyện

Date of Birth:

April 13 - 1934

Place of Birth:

Khanh Hùng Soc Trang

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

chief office of War Political at Ba Xuyên
district - Rank Captain - Serial 34/134.147 - Regional MIL

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates:

From April 30 - 1975 To 1978

Years:

Months:

Days:

3. SPONSOR'S NAME:

He was died in Prison without reason

Huỳnh Thị Ngọc Nữ (wife) 127 Phũ Thành, Phũ Tâm

Mỹ Tú, Soc Trang, Huyện

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

THỜI, QUỐC ĐANG

brother in law

4504 K 1715 K 1715 K 1715 K

CA 93704 - U.S.A

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)

MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ TRUNG NGU

DATE, PLACE OF BIRTH : 4 13 1934
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 127 Phuc Thanh, Phu Tam, My-Tu Soc Trang
(Dia chi tai Viet-Nam) Hau Giang

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Có No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 30-4-75 To (Den) : 1978

PLACE OF RE-EDUCATION : Anh da chet trong tre Tai Trai Vinh Quang
CAMP (Trai tu) Tinh Vinh-phu ngay 14-11-1978

PROFESSION (Nghe nghiep) : _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Khong Dai-hoc

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Truong Phong CT. CT. Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Khong

IV Number (So ho so) : _____

No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 127 Phuc Thanh, Phu Tam
My-Tu Soc Trang - Hau Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro)

Đặng Quốc THỜI

CA 93704 - U.S.A

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : Có No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Anh rể

NAME & SIGNATURE : Huỳnh Thị NGOC NỮ Qu

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

127 Phuc Thanh, Phu Tam, My-Tu Soc Trang

DATE : 9 20 1989

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Number of Dependents accompanying.
(Số người tháp tùng theo xin đi Hoa Kỳ).

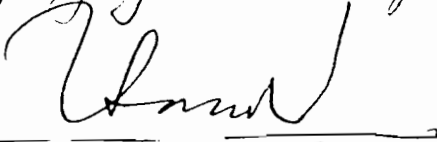
Tên	Sinh -	Liên hệ.	Địa-chỉ
1. Huỳnh Thị Ngọc - Nữ	- 20.7.1943 -	Vợ	127 Phức Thành, Phú
2. Lê Thị Bích - Ngọc	- 7.12.1965 -	con gái	Tân, Mỹ-Tú, Sô
3. Lê Thị Bích - Văn	- 20.5.1967 -	con gái	Trăng - Hậu Giang
4. Lê Trung Thành	- 23.10.1968 -	con trai	- như Tân
5. Lê Thị Bích - Huyền	- 11.4.1972 -	con gái	- như Tân
6. Lê Thị Bích - Phương	- 21.6.1973 -	con gái	- như Tân

1) Người chứng thứ nhất biết chồng tôi đã chết :

Tôi Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1942
hiện thường trú tại tổ 5 Lý Đạo Thành K5 F6
Thị xã Sóc Trăng (Hải Phòng), xã Mân, anh
LÊ TRUNG NGŨ đã mất trong khi đang cải tạo
tại Trại Vĩnh Quang (Vĩnh Phú) vào ngày 14-11-
1978 là sự thật vì chính tôi đã cùng cải tạo
chung một trại với anh Lê Trung Ngũ.

IV

Sóc Trăng ngày 20 Tháng 9 năm 89


Nguyễn Văn Hiệp.

2) Người Chứng thứ nhì biết chồng tôi đã chết:

Tôi Lâm Quốc Tân sinh năm 1943 hiện
thường trú tại Ấp Phú Hữu, xã Phú Tâm, Huyện
Mỹ Tú, Tỉnh Hậu Giang, xã nhân Anh
LÊ TRUNG NGŨ đã mất trong khi đang cải tạo
tại Trại Vĩnh Quang (Vĩnh Phú) vào ngày 14-11-
1978 là sự thật vì chính tôi đã cùng cải tạo
chung một Trại với Anh Lê Trung Ngũ.

IV = 121.393

VEWL = 37.404

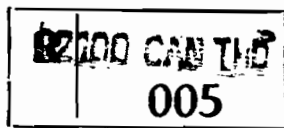
Phú Tâm, ngày 20 Tháng 9 Năm 1989


Lâm Quốc Tân.

From: Huỳnh thị Ngọc Nữ
127 Phú Thạnh, Phú Tân
huyện Mỹ-Tú Sóc Trăng Hậu Giang
— VIET-NAM —



T309
16/7/90



TO: Madam Khúc minh Tr
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
— U.S.A. —



TỜ TƯỜNG TRÌNH THAY GIẤY KHAI TỬ.

Kính gửi : Bà Hội Trưởng Hội Bảo vệ Gia Đình
Tư-nhân . Chính tại Việt Nam tại Hoa Kỳ

Kính Thưa Bà .

Tôi tên là : Huỳnh Thị Ngọc Nữ (gọi phụ) sinh
năm, 1943 tại Phú Tâm Tỉnh Sóc Trăng là vợ chính
thức của Ông Lê Trung Ngự, Cấp bậc : Đại-rúy-
Chức vụ : Trưởng Phòng CT CT Tiểu khu Baxuyin
sinh năm 1934 số-quân 34/134.147 . KBC. 4852 .
biết đi học tập cải tạo tại trại Vĩnh Quang
tỉnh Vĩnh Phú sau 30-4-1975 .

Từng lúc đi học tập cải tạo tại trại Vĩnh-
Quang tỉnh Vĩnh Phú. Hòm Thiêu-97ATD63VQ.
Chúng tôi đã chết trong Tủ không biết lý do và
không được ban Chỉ Huy tại cải tạo Vĩnh Quang
báo Tử. Nhờ tin tức anh em trong trại cho
hay chúng tôi đã chết vào ngày 94-11-1978
lúc 13 giờ.

Vậy thì làm sao này giờ đây Bà Hội-
Trưởng Hội Bảo vệ Gia-Đình tư-nhân Cháu tại
Việt-Nam tại Mỹ cần thiệp cho tôi và cái con
đang đi sang thăm củ tại Hoa-Kỳ như tiêu
chuan của Sĩ-quan Cải tạo ra trại

Kính xin Bà nhân nơi đây lòng Thấu
lòng và biết rõ của tôi .

Phú Tâm, ngày 20 Tháng 9 năm 1989

Chữ

Gọi phụ : Huỳnh Thị Ngọc Nữ .
127 xã Phú Thành, Phú Tâm,
Huyện Mỹ-Tú - Hậu Giang -

Hồ Sơ Tính Kern

1. - Tổ Trưởng Trình thay Giấy Khai tử² (4 Bản²)
2. - Đồn (4 Bản²)
3. - Hôn Thu¹ (4 Bản²)
4. - Hồ Khâu² (4 Bản²)
5. - Khai sanh (Mỗi người²) (4 Bản²)
6. - Mỗi người² (4 Tấm hình)
- Lê Trung Ngừ² (4 Tấm hình)

1) Người chứng thứ nhất biết chồng tôi đã chết :

Tôi Nguyễn Văn Hiệp sinh năm 1942
hiện thường trú tại 45 Lý Đạo Thành K. 76
Thị xã Soctrang (Hải Phòng) xã Mân An
LÊ TRUNG NGU đã mất trong khi đang cải tạo
tại Trại Vĩnh Quang (Vĩnh Phú) vào ngày 14-11-
1978 là sự thật vì chính tôi đã cùng cải tạo
chung một trại với anh Lê Trung Ngụ.

IV

Soctrang ngày 20 Tháng 9 năm 1989


Nguyễn Văn Hiệp.

e) Người Chứng thứ nhì biết chồng tôi đã chết:

Tôi Lâm Quốc Tân sinh năm 1943 hiện
thường trú tại Ấp Phú Hữu, Xã Phú Tâm, Huyện
Mỹ Tú, Tỉnh Hải Phòng, xã Nhân Anh
LÊ TRUNG NGU đã mất trong khi đang Cải tạo
tại Trại Vĩnh Quang (Vĩnh Phú) vào ngày 14-11-
1978 là sự thật vì chính tôi đã cùng Cải tạo
chung một Trại với Anh Lê Trung Ngụ.

IV = 121.393

VEWL = 37.404

Phú Tâm, ngày 20 Tháng 9 Năm 1989


Lâm Quốc Tân.

Ngày _____

Chuyển đến _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu _____

Ký tên đóng dấu _____

Ngày _____

Chuyển đến _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY BỒI KHÁC

Ngày _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Ngày _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 127

Họ và tên chủ hộ: Trần Văn Ngọc

Số nhà 127 Ngõ (hẻm) Phước II

Đường phố Phước Thành Quận CẦN ĐÈN

Tên xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Mỹ Thuận

Thị trấn, thành phố

Ngày _____ tháng _____ năm _____



Công an Phước Thành

Trưởng công an, giữ sổ hộ khẩu

THỦ LƯU TẠ: Trần Văn Cao

PHẦN KHẨU THƯỜNG TRÚ THÔNG HỌ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BA-XUYỀN

QUẬN

MỸ-XUYỀN

XÃ

KHÁNH-HƯNG

Trích Lục

BỘ KHAI-SANH

Năm :

1972

Số hiệu :

1128

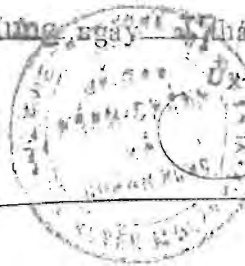


Tên và họ đứa trẻ	LE-THỊ BÍCH-HUYỀN
Nam hay Nữ	NỮ
Sanh ngày	Mười một, tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Bệnh-Viện Khánh-Hưng
Tên và họ Cha	LE-TRUNG-NGŨ
Nghề-nghệp	Quân - nhân
Nơi cư-trú	KBC. 4852
Tên và họ Mẹ	HUYỀN-THỊ NGỌC-NỮ
Nghề-nghệp	Nội - trợ
Nơi cư trú	29, Calmette
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

TRÍCH Y TRONG BỘ :

Khánh-Hưng, ngày 17 tháng 4 năm 1972

Ủy viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN-THÀNH-MẠO

Ry



BỘ ĐỘI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM
(ÉTAT-CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1965
(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

ĐỢT NHẬN, CHỈN TERN 9/3 M301 LMI.

XÃ KHÁNH-HƯNG TỈNH BA-XUYỀN
(Village) (Province)

Tên và họ đứa trẻ (Nom et prénom de l'enfant)	HO - THY - BÌNH - NGOC
Nam hay nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Ngày sinh (Date de naissance)	ĐÃ THÁNG NĂM HAI NGÀY 1.965
Nơi sinh (Lieu de naissance)	KHÁNH-HOÀ (ĐA-NHƠN)
Tên và họ người cha (Nom et prénom du père)	HO - THUY - NGO
Nghề-nghiep (Sa profession)	QUẢN LÝ
Nơi cư trú (Son domicile)	KHÁNH - HÒA
Tên họ người mẹ (Nom et prénom de la mère)	HOÀNG - THY - NGOC - NG
Nghề-nghiep (Sa profession)	HOI TRU
Nơi cư trú (Son domicile)	KHÁNH - HÒA
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang)	VỢ CHÍNH

Chứng thật chữ ký ngang dây của
U.B.H.C. Xã Khánh-Hưng (Ba-xuyên)

Đã xin ngày 12 tháng 12 năm 1965

Tỉnh Quan-Trưởng,
T. L. TỈNH-TỔNG
Chức vụ: ~~Thống~~ hành-Chánh



QUÁCH-NHÂN

TRÍCH Y BỒN CHÁNH
(Pour extrait conforme)

~~MIỀN BẮC~~, ngày 10 tháng 12 năm 195

Chủ-tịch,
-kiêm Ủy-viên Hội-tịch

Ủy-viên Tài-chánh,



CHỖ NGỌC THUẬN

NGUYỄN THANH TRUYỀN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BA-XUYỀN

QUẬN LÊ-TRUNG

XÃ KHÁNH-HƯNG

Trích Lục
BỘ KHAI-SANH

Năm : 1966

Số Hiệu : 3546

Nhà in Nguyễn-Huệ - Bauxuyn



Tên họ đứa trẻ	LÊ-TRUNG-THÀNH
Nam hay Nữ	Nam
Ngày sanh	Hai mươi ba, tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.
Nơi sanh	Bệnh-Viện Phan-Bội-Châu Khánh-Hưng
Tên và họ người Cha	LÊ-TRUNG-HOÀ
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-trú	7 Nguyễn-Huỳnh-Dức Ba-Xuyn
Tên và họ người Mẹ	HUYỀN-THỊ-NGỌC-NỮ
Nghề-nghiệp	Hội trợ
Nơi cư-trú	7 Nguyễn-Huỳnh-Dức Ba-Xuyn
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

TRÍCH Y TRONG BỘ :

Chứng thật chữ ký ngang đây của

Ủy - Ban Hành chánh Xã

Khánh-Hưng

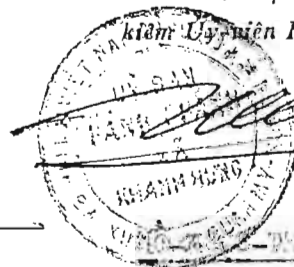
Làm tại Xã Khánh-Hưng, ngày 20 tháng 10 năm 1966

Chủ-Tịch

Thư-ký Phụ-trách,

kiêm Ủy-niên Hộ-Tịch,

Ba-Xuyn, ngày 01 tháng 11 năm 1966



NGUYỄN-THÀNH-THO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ:

QUẬN

XÃ

Số hiệu:

Trích-lục

Chứng-Thư Hôn-Thú

Tên họ người chồng: LÊ TRUNG NGUYỄN

Nghề-nghiệp: Quân nhân

Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1934

Tại: Khanh-Hung (Độc-Trang)

Cư sở tại: Khanh-Hung (Độc-Trang)

Tạm trú tại:

Tên, họ cha chồng: Lê-Trung-Nguyễn 70 tuổi (sống)
Sống chết phải nói

Tên, họ mẹ chồng: Lê-Ng-Thị-Hung 67 tuổi (sống)
Sống chết phải nói

Tên, họ người vợ: Nguyễn-Thị-Ngọc-Nữ

Nghề-nghiệp: Đội-trò

Sinh ngày 0 tháng 7 năm 1943

Tại: Khanh-Hung (Độc-Trang)

Cư sở tại: Khanh-Hung (Độc-Trang)

Tạm trú tại:

Tên, họ cha vợ: Huỳnh-Thị-Lợi tu thảo 61 tuổi (sống)
Sống chết phải nói

Tên, họ mẹ vợ: Đỗ-Ng-Thị-Chiêu 61 tuổi (sống)
Sống chết phải nói

— Ngày cưới: Qua đời tháng hai năm một ngàn chín trăm

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế: Đã lập hôn-kế

ngày tháng năm

tại

Trích y theo bộ:

ngày tháng năm 196

KI VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,



(died)

Application of: Lê Trung Nữ

(Huỳnh-thị Ngọc-nữ)
(wife)

HOA ANH-VAN-TIEN

BỘ ĐỜI CÔNG DÂN VIỆT-NAM
(ÉTAT-CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1.967

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy .

XÃ
Khánh-Hung (Village)

.. TỈNH
Ba-Liên . (Province)

Tên và họ đứa trẻ (Nom et Prénom de l'enfant)	Lê-Thị-Bạch-Vân .
Nam hay Nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ .
Ngày sanh (Date de naissance)	Hai mươi tháng năm, năm 1.967
Nơi sanh (Lieu de naissance)	Định-Viện Phan-Đội-Châu .
Tên và họ người cha (Nom et prénom du père)	Lê-Trung-Ngũ
Nghề-nghiệp (Sa profession)	Quân-Nhân .
Nơi cư-trú (Son domicile)	KBC : 4852 .
Tên và họ người mẹ (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh-Thị-Ngọc-Nữ
Nghề-nghiệp (Sa profession)	Nội trợ .
Nơi cư-trú (Son domicile)	KBC : 4852
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang)	Vợ chánh .

Chúng thật ghê rợn ký ợ ngang đây của

Uy-Ban Head Whisker Line

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 02 năm 196

J. L. TIMMONS, JR. and J. N. COLE

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

(Pour extrait conforme)

Khánh-Hùng, ngày 24 tháng 5 năm 1967

...le

Chủ-Tịch,
Klám Ủy-Viên Hộ-Tịch

~~Pho Chu-Tiê,~~
Thư-Ký phụ-trách

HỒ-NGỌC-THUAN

NGUYỄN-THÀNH-MẠO

QUALEN-GRAPH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận (huyện)

Mỹ Thuận

Phường (xã)

Phước Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

ĐƠN CƠ MẤT

Phước Tân

Ngày 04 tháng 09 năm 1989

KÍNH GỬI: C. B. N. D. Xã Phước Tân Huyện Mỹ Thuận Tỉnh H. G.

TRÍCH YẾU: V/v mất Chứng minh Nhân Dân.



Tôi tên là Huong Thi Ngoc Nu

Sinh ngày 1943

tại Xã Phước Nô (Sóc Trăng)

Nghề nghiệp Nội trợ

Chứng minh nhân dân số

cấp tại

ngày

Hiện ngụ tại số 127

đường Ấp Phước Thạnh thuộc tổ

Phường Xã Phước Tân

Quận

Mỹ Thuận (H. G.)

Kính trình với Công an rằng vào ngày 02 tháng 09 năm 1989.

Tôi có mất Một thẻ Chứng Minh Nhân Dân

Ma số tiền năm ngàn năm chục đồng bạc

Tại Xã Cảng Thạnh phố H. C. M.

Lý do Tôi đi từ Thành phố H. C. M. về quê

Phước Tân bị mất tại

Ký tên

Qua

Huong Thi Ngoc Nu

Người chứng thực nhất

Qua

Huong Thi Kim Nguyệt

Ấp Phước Thạnh Xã Phước Tân Huyện Mỹ Thuận (H. G.)

Người chứng thực nhì

Cue

Truong Thi Cuc

Ấp Phước Thạnh Xã Phước Tân Huyện Mỹ Thuận (H. G.)

Xác nhận

Đ/S Huỳnh Thị Ngọc Nữ sinh 1943
ngụ tại ấp Phú Thành B
nêu theo đơn hen là sẽ thất
chuyển đến cơ quan giúp đỡ
Phú Thành B ngày 04/09/89

T/M B/D Đ/Đ

TCT

Trần Văn Dũng

- Chứng thật

ngày 05/9/89

Trần Văn Dũng

Quint

Xác Nhận

Đ/S Huỳnh Thị Ngọc Nữ
có tên trên sổ sách
của cơ quan.

phụ T.Đ. ngày 04/09/89

Trần Văn Dũng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh BA-XUYỀN

Quận LÝ-XUYỀN

Xã KHÁNH-HƯNG

Số hiệu 1777



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 22 tháng 6 năm 1973

C. 206 10

Tên họ đứa trẻ	LÊ-THỊ BÍCH-PHƯỢNG
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sanh	Mười một, tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh	Bệnh-Viện Khánh-Hưng
Tên họ người cha	LÊ-TRUNG-NGŨ
Tên họ người mẹ	HUYỀN-THỊ NGỌC-MŨ
Vợ chánh hay không có hôn thú	Có hôn thú số 82/1965, Khánh-Hưng
Tên họ người đứng khai	LÊ-TRUNG-NGŨ (Ba Xuyên)

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Khánh-Hưng

ngày 25 tháng 6 năm 1973

Viên chức hộ tịch



NGUYỄN VĂN-HOÀ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.#

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGŨ

TRUNG

LE

Last

Middle

First

Current Address: 127 Phú Thành Street, Phú Tâm, Mỹ Tú Huyện Hàu Giang

Date of Birth: April 13 - 1934 Place of Birth: Khánh Hưng Sóc Trăng

Previous Occupation (before 1975) Chief office of War Political at Ba Xuyên district - Rank Captain - Serial n 34/134.147 - Regional Mil.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From April 30 - 1975 To 1978 - 3 Years - 0 Months - 0 Days

3. SPONSOR'S NAME:

"He was died in prison without reason"

Huỳnh Thị Ngọc Nữ (wife) 427 Phú Thành, Phú Tâm

Mỹ Tú, Sóc Trăng, Hàu Giang

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

1. THỜI, QUỐC DANG

brother in law

FRESNO
CA 93704 - U.S.A

blood brother

2. Hiền Phát Huỳnh SAN JOSE

CA 95127 - USA

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE TRUNG NGU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 4 13 1934
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh)
ADDRESS IN VIETNAM : 127 Phu Thach, Phu Tam, My-Tu Soc Trang
(Dia chi tai Viet-Nam) Hau Giang
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Co No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 30-4-75 To (Den) : 1978
PLACE OF RE-EDUCATION : Anh da chet trong Tu Tai Trại Vĩnh Quang
CAMP (Trai tu) Tỉnh Vĩnh-phước ngày 14-11-1978
PROFESSION (Nghe nghiep) : _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Đại úy
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Trưởng-phòng CT.CT. Date (nam) : 1975
Số quân 34/134.147.
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Không
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 127 Phu Thach, Phu Tam
My-Tu Soc Trang - Hau Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
1. Đặng Quốc THỜI FRESNO

See backside - (2) CA 93704 U.S.A.
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : Co No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Anh rể

NAME & SIGNATURE : Huỳnh Thị NGOC. NỮ Qu
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE : 9 20 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Number of Dependents accompanying.
(Số người tháp tùng theo xin đi Hoa Kỳ).

Tên	Sinh -	Liên hệ.	Địa-chỉ
1. Huỳnh Thị Ngọc - Nữ	- 20.7.1943 -	Vợ	127 Phố Thành Phố
2. Lê Thị Bích - Ngọc	- 7.12.1965 -	con gái	Tân, Mỹ Tú, Sóc
3. Lê Thị Bích - Vân	- 20.5.1967 -	con gái	Trảng - Hậu Giang
4. Lê Trung Thành	- 23.10.1968 -	con trai	- như trên
5. Lê Thị Bích - Huyền	- 11.4.1972 -	con gái	- như trên
6. Lê Thị Bích - Phương	- 21.6.1973 -	con gái	- như trên

- Address of relative in USA.

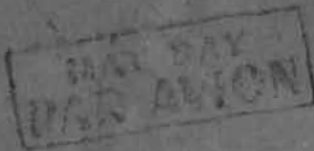
① - (First) (middle) (Last name)

② - Huỳnh - Phát Hiền -
San Jose

CA - 95127 - U.S.A.

From: Huỳnh-thi Ngọc-Nữ
127 Ấp Phú Thạnh, xã Phú Tâm huyện
Mỹ-Tú Thủ xã Sóc Trăng tỉnh
— Hậu-giảng

Vietnam



To: Madam Khúc Minh Thở
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635

— U.S.A. —



From: Huynh thi Ngoc Nhi~